

**DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC NỢ HỌC PHÍ**  
**NĂM HỌC 2018-2019**  
**(Tính đến ngày 16/03/2019)**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
<b>CH 2016</b>				<b>247,300,000</b>	
1	466-CH2016	Trần Thị Kim Ngân	Y tế công cộng	6,550,000	NH 16-17
2	466-CH2016	Trần Thị Kim Ngân	Y tế công cộng	16,050,000	NH 17-18
3	005-CH2016	Bùi Việt Dũng	Công nghệ dược phẩm	16,050,000	NH 17-18
4	024-CH2016	Nguyễn Xuân Tú	Công nghệ dược phẩm	16,050,000	NH 17-18
5	090-CH2016	Vũ Thị Thúy Hằng	Dược lý và dược lâm sàng	16,050,000	NH 17-18
6	134-CH2016	Đình Việt Hoàng	Gây mê hồi sức	16,050,000	NH 17-18
7	146-CH2016	Nguyễn Văn Xứng	Gây mê hồi sức	16,050,000	NH 17-18
8	152-CH2016	Bùi Khương Duy	Kiểm nghiệm thuốc	16,050,000	NH 17-18
9	174-CH2016	Nguyễn Hoàng Dũng	Ngoại khoa	16,050,000	NH 17-18
10	185-CH2016	Trần Văn Tuấn	Ngoại khoa	16,050,000	NH 17-18
11	202-CH2016	Nguyễn Thanh Quang	Chấn thương chỉnh hình	16,050,000	NH 17-18
12	247-CH2016	Phạm Ngọc Thái Sơn	Nhân khoa	16,050,000	NH 17-18
13	270-CH2016	Trần Tấn Đạt	Nội khoa	16,050,000	NH 17-18
14	295-CH2016	Nguyễn Xuân Trung	Nội khoa	16,050,000	NH 17-18
15	329-CH2016	Nguyễn Thị Nhật Phương	Răng-Hàm-Mặt	16,050,000	NH 17-18
16	406-CH2016	Vũ Hồng Nam	Ung thư	16,050,000	NH 17-18
<b>CH 2017</b>				<b>1,904,500,000</b>	
1	003-CH2017	Ngô Thị Mỹ Duyên	Công nghệ dược phẩm	300,000	NH 17-18
2	003-CH2017	Ngô Thị Mỹ Duyên	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
3	009-CH2017	Nguyễn Việt Quang Huy	Công nghệ dược phẩm	25,000	NH 17-18
4	009-CH2017	Nguyễn Việt Quang Huy	Công nghệ dược phẩm	8,850,000	NH 18-19
5	012-CH2017	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Công nghệ dược phẩm	16,050,000	NH 17-18
6	012-CH2017	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
7	071-CH2017	Nguyễn Thị Phương Thảo	Điều dưỡng	18,000,000	NH 17-18
8	071-CH2017	Nguyễn Thị Phương Thảo	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
9	168-CH2017	Nguyễn Anh Quỳnh	Kiểm nghiệm thuốc	8,025,000	NH 17-18
10	168-CH2017	Nguyễn Anh Quỳnh	Kiểm nghiệm thuốc	17,700,000	NH 18-19
11	195-CH2017	Nguyễn Ngọc Thương	Ngoại khoa	8,000,000	NH 17-18
12	195-CH2017	Nguyễn Ngọc Thương	Ngoại khoa	10,000,000	NH 18-19
13	241-CH2017	Trần Nguyễn Minh Trung	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)	8,025,000	NH 17-18
14	241-CH2017	Trần Nguyễn Minh Trung	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)	17,700,000	NH 18-19
15	290-CH2017	Chu Thy Ngân	Nội khoa	8,025,000	NH 17-18
16	290-CH2017	Chu Thy Ngân	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
17	343-CH2017	Huỳnh Thanh Tiên	Răng-Hàm-Mặt	8,025,000	NH 17-18
18	343-CH2017	Huỳnh Thanh Tiên	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
19	360-CH2017	Dương Quốc Minh	Sản phụ khoa	8,025,000	NH 17-18
20	360-CH2017	Dương Quốc Minh	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
21	373-CH2017	Kiều Khải Hoàn	Tai-Mũi-Họng	8,000,000	NH 17-18
22	373-CH2017	Kiều Khải Hoàn	Tai-Mũi-Họng	17,700,000	NH 18-19
23	001-CH2017	Nguyễn Quỳnh Anh	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
24	002-CH2017	Nguyễn Thái Dương	Công nghệ dược phẩm	10,000,000	NH 18-19
25	006-CH2017	Lại Hồng Hạnh	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
26	007-CH2017	Đoàn Tấn Hiền	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
27	008-CH2017	Huỳnh Trường Hiệp	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
28	011-CH2017	Phạm Kim Long	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
29	013-CH2017	Nguyễn Thị Mai	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
30	017-CH2017	Hoàng Việt Nhâm	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
31	019-CH2017	Cao Nguyễn Khương Nhi	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
32	021-CH2017	Nguyễn Hữu Phước	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
33	023-CH2017	Ngô Hà Nhật Tân	Công nghệ dược phẩm	8,850,000	NH 18-19
34	024-CH2017	Phạm Phan Thông	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
35	025-CH2017	Huỳnh Văn Thống	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
36	026-CH2017	Nguyễn Thị Thu Thùy	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
38	031-CH2017	Nguyễn Lê Anh Tuấn	Công nghệ dược phẩm	17,700,000	NH 18-19
40	047-CH2017	Huỳnh Nguyệt Ánh	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
41	050-CH2017	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Điều dưỡng	10,000,000	NH 18-19
43	053-CH2017	Nguyễn Thị Quý Hà	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
44	056-CH2017	Hoàng Vũ Hiền	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
45	057-CH2017	Mai Thị Hiền	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
46	058-CH2017	Nguyễn Thị Hương	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
47	062-CH2017	Huỳnh Thị Trúc Lam	Điều dưỡng	15,000,000	NH 18-19
48	064-CH2017	Lâm Hữu Mỹ Lộc	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
50	073-CH2017	Trần Thị Thanh Trúc	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
51	074-CH2017	Nguyễn Thị Phương Tuyên	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
52	075-CH2017	Cù Thị Thanh Tuyên	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
53	077-CH2017	Trần Thị Mỹ Tuyết	Điều dưỡng	35,000,000	NH 18-19
54	085-CH2017	Phạm Thị Tố Quyên	Dược học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
55	086-CH2017	Phan Thanh Tân	Dược học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
56	094-CH2017	Lê Nguyễn Khánh Vân	Dược học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
57	096-CH2017	Nguyễn Thị Chi	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19
58	099-CH2017	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
59	100-CH2017	Trương Thị Hà	Dược lý và dược lâm sàng	9,000,000	NH 18-19
60	103-CH2017	Trần Thị Hương	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
61	105-CH2017	Hồ Thị Như Huyền	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
62	107-CH2017	Dương Ngọc Công Khanh	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
63	109-CH2017	Võ Văn Luân	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
64	112-CH2017	Võ Thị Tuyết Mai	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19
65	118-CH2017	Phan Hiếu Nghĩa	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
67	127-CH2017	Nguyễn Ngọc Phúc	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
69	131-CH2017	Võ Đại Hoàng Quốc	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
70	132-CH2017	Đình Văn Quý	Dược lý và dược lâm sàng	8,700,000	NH 18-19
71	134-CH2017	Trần Quang Thái	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19
72	136-CH2017	Nguyễn Thị Hà Thanh	Dược lý và dược lâm sàng	8,700,000	NH 18-19
73	137-CH2017	Võ Ngọc Thanh	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
74	138-CH2017	Nguyễn Thị Phương Thảo	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19
76	146-CH2017	Nguyễn Thị Diệu Trí	Dược lý và dược lâm sàng	9,000,000	NH 18-19
77	158-CH2017	Nguyễn Văn Chinh	Kiểm nghiệm thuốc	17,700,000	NH 18-19
78	160-CH2017	Nguyễn Việt Đức	Kiểm nghiệm thuốc	17,700,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
79	166-CH2017	Nguyễn Thảo Hạnh Ngân	Kiểm nghiệm thuốc	17,700,000	NH 18-19
80	193-CH2017	Hồ Lê Minh Quốc	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
81	207-CH2017	Lê Đỗ Khương Nguyên	Chấn thương chỉnh hình	17,700,000	NH 18-19
82	209-CH2017	Đặng Sỹ Nguyên	Chấn thương chỉnh hình	17,700,000	NH 18-19
83	220-CH2017	Hồ Tất Bằng	Ngoại - Lồng Ngực	17,700,000	NH 18-19
84	224-CH2017	Trần Hữu Phước	Ngoại - Lồng Ngực	17,700,000	NH 18-19
85	227-CH2017	Trần Trung Tín	Ngoại - Lồng Ngực	17,700,000	NH 18-19
87	234-CH2017	Nguyễn Văn Khoa	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)	17,700,000	NH 18-19
88	235-CH2017	Trần Thái Khởi	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)	17,700,000	NH 18-19
89	239-CH2017	Lê Hữu Thuận	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)	17,700,000	NH 18-19
90	240-CH2017	Dương Cao Trí	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)	17,700,000	NH 18-19
91	244-CH2017	Đặng Trần Chương	Ngoại thần kinh và Sọ não	17,700,000	NH 18-19
92	257-CH2017	Nguyễn Trần Xuân An	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
94	265-CH2017	Vũ Như Mai	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
95	266-CH2017	Neáng Li Na	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
97	282-CH2017	Mai Thanh Hải	Nội khoa	8,700,000	NH 18-19
98	292-CH2017	Lý Ngọc Nhi	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
99	294-CH2017	Nguyễn Hồng Phúc	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
100	297-CH2017	Nguyễn Phúc Tân	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
101	299-CH2017	Nguyễn Trần Hoàng Thuận	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
102	306-CH2017	Dương Thị Cẩm Tuyên	Nội khoa	8,700,000	NH 18-19
105	312-CH2017	Phạm Doãn Kiên	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)	17,700,000	NH 18-19
106	313-CH2017	Phùng Đức Lâm	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)	17,700,000	NH 18-19
107	314-CH2017	Võ Phạm Kha My	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)	17,700,000	NH 18-19
108	316-CH2017	Nguyễn Khắc Thiên Chương	Nội khoa (Lão khoa)	17,700,000	NH 18-19
109	332-CH2017	Lương Ngọc Diễm Hằng	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
111	334-CH2017	Nguyễn Minh Hòa	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
112	335-CH2017	Trần Tuấn Kiệt	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
114	358-CH2017	Vũ Hương Huyền	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
115	362-CH2017	Phạm Thị Hồng Nhung	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
116	381-CH2017	Nguyễn Trọng	Tai-Mũi-Họng	13,700,000	NH 18-19
118	411-CH2017	Cao Anh Duy	Vi sinh y học	17,700,000	NH 18-19
119	414-CH2017	Nguyễn Lương Nhã Phương	Vi sinh y học	17,700,000	NH 18-19
120	415-CH2017	Hồ Thị Ngọc Anh	Xét nghiệm y học	17,700,000	NH 18-19
121	424-CH2017	Nguyễn Thị Hương Lan	Xét nghiệm y học	17,700,000	NH 18-19
122	435-CH2017	Đoàn Tất Thắng	Xét nghiệm y học	17,700,000	NH 18-19
125	463-CH2017	Nguyễn Phú Vân Đoàn	Y học hình thái (Mô phôi)	17,700,000	NH 18-19
126	485-CH2017	Huỳnh Văn Phát	Y tế công cộng	7,700,000	NH 18-19
127	494-CH2017	Phạm Phương Thảo	Y tế công cộng	17,700,000	NH 18-19
128	497-CH2017	Lữ Thị Khuê Tú	Y tế công cộng	17,700,000	NH 18-19
		<b>CH 2018</b>		<b>345,890,000</b>	
3	627189017	Nguyễn Thị Kim Oanh	Điều dưỡng	17,500,000	NH 18-19
6	627189025	Nguyễn Thị Phương Thuý	Điều dưỡng	17,500,000	NH 18-19
8	627189029	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Điều dưỡng	15,000,000	NH 18-19
10	527187035	Mai Thanh Trúc	Dược liệu - DHCT	7,700,000	NH 18-19
11	527187043	Trần Thị Thanh Diệu	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19
12	527187050	Trần Nguyên Nhật Hạ	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19
13	527187062	Ngô Thảo Nguyên	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
14	527187064	Quang Tuyết Nhi	Dược lý và dược lâm sàng	7,700,000	NH 18-19
15	527187070	Trần Thiên Tân	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19
16	527187081	Lê Ngọc Cẩm Tú	Dược lý và dược lâm sàng	8,850,000	NH 18-19
18	127181060	Lê Phi Hùng	Khoa học y sinh (Sinh lý học)	8,850,000	NH 18-19
19	527187088	Dương Đình Chung	Kiểm nghiệm thuốc	8,890,000	NH 18-19
20	627189031	Nguyễn Thế Anh	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8,850,000	NH 18-19
21	627189038	Vũ Minh Hữu	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8,700,000	NH 18-19
22	627189040	Huỳnh Thị Kim Loan	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8,850,000	NH 18-19
23	627189046	Võ Ngọc Quang	Kỹ thuật xét nghiệm y học	8,850,000	NH 18-19
25	127181062	Lê Công Hiếu	Ngoại khoa	8,700,000	NH 18-19
26	127181064	Trần Nam	Ngoại khoa	8,000,000	NH 18-19
27	127181065	Bùi Thị Yến Ngọc	Ngoại khoa	8,700,000	NH 18-19
28	127181074	Lã Văn Tuấn	Ngoại khoa	8,850,000	NH 18-19
29	127181092	Phạm Thanh Tú	Chấn thương chỉnh hình	8,850,000	NH 18-19
30	127181133	Nguyễn Thị Thùy Liên	Nhãn khoa	8,850,000	NH 18-19
32	127181140	Trần Thị Kim Anh	Nhi khoa	8,850,000	NH 18-19
34	127181245	Trịnh Thị Kim Phước	Nội khoa (Thần kinh)	8,850,000	NH 18-19
35	227183403	Nguyễn Ngọc Hoài Bảo	Răng - Hàm - Mặt	8,850,000	NH 18-19
37	227183418	Nguyễn Anh Phúc	Răng - Hàm - Mặt	8,850,000	NH 18-19
40	127181288	Bùi Đức Lân	Tai - Mũi - Họng	8,850,000	NH 18-19
41	127181291	Âu Chí Nghĩa	Tai - Mũi - Họng	8,850,000	NH 18-19
42	127181298	Đỗ Thị Mỹ Phúc	Tai - Mũi - Họng	8,850,000	NH 18-19
43	127181316	Nguyễn Tiến Sỹ	Ung thư	8,850,000	NH 18-19
44	327184604	Quách Thị Thu Hằng	Y học cổ truyền	8,700,000	NH 18-19
45	327184614	Nguyễn Thị Phương	Y học cổ truyền	8,700,000	NH 18-19
46	427185512	Trương Thị Thanh Lan	Y tế công cộng	8,850,000	NH 18-19
48	427185524	Đỗ Nguyễn Nhật Trần	Y tế công cộng	8,850,000	NH 18-19
49	427185525	Lê Thị Ánh Tuyết	Y tế công cộng	8,850,000	NH 18-19
50	427185527	Nguyễn Trường Viên	Y tế công cộng	8,850,000	NH 18-19
51	427185530	Nguyễn Thùy Linh	Y tế công cộng	7,700,000	NH 18-19
<b>CK1 2014 TC</b>				<b>7,275,000</b>	
1	601 -CKI2014	Mai Xuân Vinh	TCQLD	7,275,000	NH 17-18
<b>CK1 2015</b>				<b>174,600,000</b>	
1	003-CK1	Lê Thị Kim Chi	Chẩn đoán hình ảnh	14,550,000	NH 16-17
2	015-CK1	Đỗ Thị Minh Hồng	Chẩn đoán hình ảnh	14,550,000	NH 16-17
3	057-CK1	Nguyễn Phi Hồ	Chấn thương chỉnh hình	14,550,000	NH 16-17
4	064-CK1	Kim Sà Mạch	Chấn thương chỉnh hình	14,550,000	NH 16-17
6	087-CK1	Hà Thị Mai Khôi	Da liễu	14,550,000	NH 16-17
7	092-CK1	Bùi Quang Nhật	Da liễu	14,550,000	NH 16-17
8	116-CK1	Vũ Thị Minh Phương	Gây mê hồi sức	14,550,000	NH 16-17
10	291-CK1	Đặng Công Lễ	Nội khoa	14,550,000	NH 16-17
12	315-CK1	Nguyễn Phạm Minh Trí	Nội khoa	14,550,000	NH 16-17
13	431-CK1	Nguyễn Đình Phúc	Thần kinh	14,550,000	NH 16-17
14	533-CK1	Vũ Bích Thái Bình	Tổ chức quản lý dược	14,550,000	NH 16-17
15	549-CK1	Lê Quang Thuận	Tổ chức quản lý dược	14,550,000	NH 16-17
<b>CK1 2016</b>				<b>231,975,000</b>	
1	300-CK1	Đặng Hoàng Huy	Nhi khoa	7,275,000	NH 16-17
2	013-CKI2016	Danh Thị Mỹ Hồng	Chẩn đoán hình ảnh	16,050,000	NH 17-18

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
3	068-CK12016	Nguyễn Hữu Ngọc	Chấn thương chỉnh hình	16,050,000	NH 17-18
4	097-CK12016	Nguyễn Trung Kiên	Da liễu	16,050,000	NH 17-18
5	153-CK12016	Liêu Kim Thành	Gây mê hồi sức	16,050,000	NH 17-18
6	216-CK12016	Nguyễn Chí Đoàn	Ngoại khoa	16,050,000	NH 17-18
8	285-CK12016	Ngô Văn Tuấn An	Nhi khoa	16,050,000	NH 17-18
9	300-CK12016	Đặng Hoàng Huy	Nhi khoa	16,050,000	NH 17-18
11	327-CK12016	Nguyễn Bích Thủy	Nhi khoa	16,050,000	NH 17-18
12	330-CK12016	Lê Thị Bích Trâm	Nhi khoa	16,050,000	NH 17-18
15	378-CK12016	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nội khoa	16,050,000	NH 17-18
17	415-CK12016	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Răng Hàm Mặt	16,050,000	NH 17-18
18	441-CK12016	Quách Hoàng Gia Nam	Răng Hàm Mặt	16,050,000	NH 17-18
19	652-CK12016	Trương Thị Phi Anh	Y học gia đình	16,050,000	NH 17-18
20	653-CK12016	Vũ Trọng Huê	Y học gia đình	16,050,000	NH 17-18
<b>CK1 2017</b>				<b>1,930,345,000</b>	
2	360-CKI2017	Đỗ Khắc Tùng ( bao lưu)	Ngoại khoa	8,000,000	NH 17-18
3	450-CKI2017	Trần Hữu Chính	Nội khoa	8,000,000	NH 17-18
4	505-CKI2017	Nguyễn Thanh Phương	Nội tiết	10,000,000	NH 17-18
5	756-CKI2017	Đặng Ngọc Minh Thùy	Y học cổ truyền	8,025,000	NH 17-18
6	5-CKI2017	Lâm Thành Bay	Chẩn đoán hình ảnh	17,700,000	NH 18-19
7	14-CKI2017	Vũ Thị Kim Dung	Chẩn đoán hình ảnh	17,700,000	NH 18-19
9	19-CKI2017	Đào Thị Thiên Giang (bao lưu)	Chẩn đoán hình ảnh	17,700,000	NH 18-19
10	32-CKI2017	Võ Xuân Hùng	Chẩn đoán hình ảnh	8,700,000	NH 18-19
14	66-CKI2017	Nguyễn Yên Thanh	Chẩn đoán hình ảnh	17,700,000	NH 18-19
16	84-CKI2017	Vũ Khắc Duy	Chấn thương chỉnh hình	17,700,000	NH 18-19
18	88-CKI2017	Phạm Ngọc Huỳnh	Chấn thương chỉnh hình	17,700,000	NH 18-19
21	93-CKI2017	Nguyễn Phước Lộc	Chấn thương chỉnh hình	17,700,000	NH 18-19
24	109-CKI2017	Ka Nông Y Sen	Chấn thương chỉnh hình	17,700,000	NH 18-19
25	114-CKI2017	Nguyễn Văn Tịnh	Chấn thương chỉnh hình	17,700,000	NH 18-19
27	116-CKI2017	Trần Quốc Trị (bao lưu)	Chấn thương chỉnh hình	8,850,000	NH 18-19
28	122-CKI2017	Sơn Thái Vĩnh	Chấn thương chỉnh hình	17,700,000	NH 18-19
30	128-CKI2017	Dương Hương Giang	Da liễu	8,850,000	NH 18-19
34	135-CKI2017	Võ Văn Đông Nhật	Da liễu	17,700,000	NH 18-19
36	139-CKI2017	Phạm Lê Phú Quốc	Da liễu	17,700,000	NH 18-19
37	140-CKI2017	Trần Xuân Thịnh	Da liễu	8,850,000	NH 18-19
38	141-CKI2017	Phạm Ngọc Trâm	Da liễu	17,700,000	NH 18-19
39	144-CKI2017	Hồ Tuyết Vân	Da liễu	8,850,000	NH 18-19
40	162-CKI2017	Nguyễn Thị Nguyệt (bao lưu)	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
41	168-CKI2017	Phạm Quốc Thắng	Dược lý và dược lâm sàng	17,700,000	NH 18-19
42	176-CKI2017	Võ Lan Anh	Gây mê hồi sức	17,700,000	NH 18-19
43	180-CKI2017	Hoàng Trọng Đôn	Gây mê hồi sức	17,700,000	NH 18-19
44	181-CKI2017	Hồ Tuấn Duy	Gây mê hồi sức	17,700,000	NH 18-19
45	182-CKI2017	Hoàng Thanh Hóa	Gây mê hồi sức	17,700,000	NH 18-19
46	183-CKI2017	Nguyễn Hoàng Kháng	Gây mê hồi sức	17,700,000	NH 18-19
47	184-CKI2017	Phạm Quốc Khanh	Gây mê hồi sức	17,700,000	NH 18-19
48	185-CKI2017	Trần Huy Khoa	Gây mê hồi sức	17,700,000	NH 18-19
49	187-CKI2017	Nguyễn Đình Lợi	Gây mê hồi sức	17,700,000	NH 18-19
51	209-CKI2017	Đoàn Ngọc Ánh	Hoá sinh y học	17,700,000	NH 18-19
52	210-CKI2017	Trần Thị Hà	Hoá sinh y học	17,700,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
54	212-CKI2017	Vũ Thị Thúy Vân	Hoá sinh y học	17,700,000	NH 18-19
55	213-CKI2017	Nguyễn Hải Yên	Hoá sinh y học	17,700,000	NH 18-19
56	223-CKI2017	Đoàn Quốc Duy	Hồi sức cấp cứu	17,700,000	NH 18-19
59	231-CKI2017	Nguyễn Chí Hiếu	Hồi sức cấp cứu	17,700,000	NH 18-19
61	253-CKI2017	Nguyễn Đức Phương	Hồi sức cấp cứu	17,700,000	NH 18-19
65	299-CKI2017	Trần Đào Hải	Ngoại - Lòng ngực	17,700,000	NH 18-19
66	301-CKI2017	Trần Thị Tuyết Mai	Ngoại - Lòng ngực	8,850,000	NH 18-19
67	302-CKI2017	Nguyễn Hồng Ngọc	Ngoại - Lòng ngực	8,850,000	NH 18-19
68	303-CKI2017	Võ Thanh Ngọc	Ngoại - Lòng ngực	17,700,000	NH 18-19
72	319-CKI2017	Nguyễn Đình Hương	Ngoại - Thần kinh - Sọ não	17,700,000	NH 18-19
73	322-CKI2017	Hồ Minh Quang	Ngoại - Thần kinh - Sọ não	17,700,000	NH 18-19
74	324-CKI2017	Nguyễn Hải Tâm	Ngoại - Thần kinh - Sọ não	17,700,000	NH 18-19
75	325-CKI2017	Trần Minh Thành (bao lưu)	Ngoại - Thần kinh - Sọ não	17,700,000	NH 18-19
77	333-CKI2017	Phan Trường Nam	Ngoại - Tiết niệu	17,700,000	NH 18-19
79	335-CKI2017	Phạm Chí Tâm	Ngoại - Tiết niệu	17,700,000	NH 18-19
80	337-CKI2017	Lê Văn Thức	Ngoại - Tiết niệu	17,700,000	NH 18-19
81	340-CKI2017	Phan Ngọc Cảnh	Ngoại khoa	12,390,000	NH 18-19
83	348-CKI2017	Trần Minh Mẫn	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
84	350-CKI2017	Hà Phương Nam	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
85	359-CKI2017	Phạm Anh Tuấn	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
86	362-CKI2017	Bùi Thị Thanh Hải	Nhãn khoa	17,700,000	NH 18-19
87	368-CKI2017	Lê Thị Nga	Nhãn khoa	17,700,000	NH 18-19
88	369-CKI2017	Chu Sỹ Nghĩa	Nhãn khoa	17,700,000	NH 18-19
89	370-CKI2017	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nhãn khoa	17,700,000	NH 18-19
90	371-CKI2017	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nhãn khoa	17,700,000	NH 18-19
91	372-CKI2017	Trần Thị Hạnh Sang	Nhãn khoa	17,700,000	NH 18-19
93	374-CKI2017	Trịnh Thị Thanh Thái	Nhãn khoa	17,700,000	NH 18-19
94	377-CKI2017	Lê Thị Ngọc Bích	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
95	378-CKI2017	Nguyễn Bình Đạm	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
98	386-CKI2017	Nguyễn Minh Hà	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
102	394-CKI2017	Nguyễn Hồng Khanh	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
107	413-CKI2017	Trần Thị Bích Ngọc (Bao lưu)	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
108	415-CKI2017	Nguyễn Trọng Phát	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
110	427-CKI2017	Lê Hồng Thiện	Nhi khoa	8,850,000	NH 18-19
111	431-CKI2017	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
112	432-CKI2017	Nguyễn Thị Trâm	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
114	450-CKI2017	Trần Hữu Chinh	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
119	460-CKI2017	Nguyễn Anh Kiệt	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
121	464-CKI2017	Dương Xuân Minh	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
122	473-CKI2017	Nghiêm Thị Ánh Nguyệt	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
123	480-CKI2017	Nguyễn Hồng Sơn	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
124	485-CKI2017	Nguyễn Tâm Thoại	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
125	486-CKI2017	Nguyễn Minh Thuận	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
128	494-CKI2017	Nguyễn Thị Diệu Vy	Nội khoa	17,700,000	NH 18-19
130	498-CKI2017	Nguyễn Vũ Hùng	Nội tiết	17,700,000	NH 18-19
133	505-CKI2017	Nguyễn Thanh Phương	Nội tiết	7,700,000	NH 18-19
134	509-CKI2017	Lương Nhật Giáng Sinh	Nội tiết	17,700,000	NH 18-19
135	510-CKI2017	Trần Lâm Nguyệt Thanh	Nội tiết	8,850,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
136	515-CKI2017	Tiền Cẩm Mai Trâm	Nội tiết	17,700,000	NH 18-19
139	522-CKI2017	Phan Thúy Hồng	Phục hồi chức năng	17,700,000	NH 18-19
140	544-CKI2017	Vụ Thiện Khanh	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
141	549-CKI2017	Trần Diệu Linh	Răng-Hàm-Mặt	10,000,000	NH 18-19
142	553-CKI2017	Nguyễn Thị Nghiêm ( bao lu	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
143	554-CKI2017	Hồ Thị Xuân Nhi	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
146	567-CKI2017	Nguyễn Công Huyền Trang	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
148	573-CKI2017	Võ Khánh Tường ( Bao luu)	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
150	577-CKI2017	Huỳnh Lê Tường Vy	Răng-Hàm-Mặt	17,700,000	NH 18-19
151	579-CKI2017	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Răng-Hàm-Mặt	8,700,000	NH 18-19
155	605-CKI2017	Nguyễn Đức Linh	Sản phụ khoa	12,390,000	NH 18-19
156	607-CKI2017	Lê Văn Mến	Sản phụ khoa	10,700,000	NH 18-19
157	609-CKI2017	Bùi Văn Nam	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
158	615-CKI2017	Nguyễn Văn Nguyên	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
160	621-CKI2017	Bùi Văn Duy Phúc	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
163	625-CKI2017	Lê Minh Phương	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
164	630-CKI2017	Nguyễn Hà Ngọc Thiên Tha	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
165	633-CKI2017	Nguyễn Thị Phương Thảo	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
166	642-CKI2017	Nguyễn Văn Trung	Sản phụ khoa	7,700,000	NH 18-19
167	643-CKI2017	Hoàng Thị Ánh Tuyết	Sản phụ khoa	7,700,000	NH 18-19
168	644-CKI2017	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Sản phụ khoa	17,700,000	NH 18-19
170	651-CKI2017	Nguyễn Thị Mỹ Bình ( Bao	Tai-Mũi-Họng	17,700,000	NH 18-19
173	674-CKI2017	Huỳnh An Dương Dương	Thần kinh	17,700,000	NH 18-19
174	687-CKI2017	Phan Thị Lil	Tổ chức quản lí dược	17,700,000	NH 18-19
176	692-CKI2017	Đoàn Văn Phát	Tổ chức quản lí dược	17,700,000	NH 18-19
177	700-CKI2017	Phạm Ngọc Biên	Truyền nhiễm	17,700,000	NH 18-19
178	702-CKI2017	Nguyễn Trọng Chiến	Truyền nhiễm	17,700,000	NH 18-19
179	705-CKI2017	Huỳnh Công Giới	Truyền nhiễm	17,700,000	NH 18-19
181	712-CKI2017	Nguyễn Chí Thắng	Truyền nhiễm	17,700,000	NH 18-19
184	726-CKI2017	Ngô Tuấn Phúc	Ung thư	17,700,000	NH 18-19
185	731-CKI2017	Nguyễn Ngọc Thanh	Ung thư	17,700,000	NH 18-19
189	741-CKI2017	Lưu Thị Duyên	Y học cổ truyền	1,400,000	NH 18-19
191	745-CKI2017	Nguyễn Thị Diễm Hương	Y học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
192	750-CKI2017	Võ Thị Thu Liễu	Y học cổ truyền	12,390,000	NH 18-19
194	752-CKI2017	Lê Thị Nhi	Y học cổ truyền	8,850,000	NH 18-19
195	753-CKI2017	Nguyễn Kỳ Xuân Nhị	Y học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
196	755-CKI2017	Nguyễn Lê Thiên Thư	Y học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
197	756-CKI2017	Đặng Ngọc Minh Thùy	Y học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
198	759-CKI2017	Nguyễn Thị Luyến (Bao luu)	Y học gia đình	17,700,000	NH 18-19
		<b>CKI 2018</b>		<b>205,852,000</b>	
1	157181027	Vũ Trọng Quỳnh	Chẩn đoán hình ảnh	8,850,000	NH 18-19
2	157181103	Nguyễn Thái Hùng	Da liễu	8,850,000	NH 18-19
5	157181175	K' Bus	Hồi sức cấp cứu	8,850,000	NH 18-19
6	157181187	Bàn Tuấn Nguyên	Hồi sức cấp cứu	8,850,000	NH 18-19
7	157181211	Mã Xuân Tuấn	Huyết học - Truyền máu	8,850,000	NH 18-19
8	157181212	Nguyễn Thùy Dung	Lão khoa	8,850,000	NH 18-19
10	157181304	Trần Hoàng Chung	Ngoại - Niệu	7,000,000	NH 18-19
12	157181357	Trần Nữ Gia Hân	Nhi khoa	8,700,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
13	157181392	Đào Thị Kim Ngân	Nhi khoa	8,850,000	NH 18-19
14	157181414	Nguyễn Thị Ngọc Sương	Nhi khoa	8,850,000	NH 18-19
15	157181418	Nguyễn Kim Thạch	Nhi khoa	8,850,000	NH 18-19
16	157181432	Quách Huyền Trang	Nhi khoa	7,700,000	NH 18-19
17	157181454	Đỗ Thị Xuân Dung	Nội khoa	40,000	NH 18-19
19	157181487	Huỳnh Đức Tính	Nội khoa	8,850,000	NH 18-19
21	157181511	Trần Văn Mạnh	Nội tiết	8,850,000	NH 18-19
23	157181526	Trần Doãn Minh Tuấn	Nội tiết	8,700,000	NH 18-19
24	157181549	Nguyễn Ngọc Kim Duyên	Sản phụ khoa	8,850,000	NH 18-19
25	157181572	Trần Hồ Khánh Ly	Sản phụ khoa	8,700,000	NH 18-19
27	157181593	Hồ Văn Thành	Sản phụ khoa	700,000	NH 18-19
28	157181594	Nguyễn Bình Thành	Sản phụ khoa	8,850,000	NH 18-19
29	157181599	Trần Thị Thu Trang	Sản phụ khoa	22,000	NH 18-19
31	157181661	Đỗ Văn Bằng	Truyền nhiễm	7,700,000	NH 18-19
32	257183414	Nguyễn Thị Huỳnh Liên	Răng - Hàm - Mặt	8,700,000	NH 18-19
33	257183423	Thượng Tiểu My	Răng - Hàm - Mặt	8,700,000	NH 18-19
34	257183446	Nay Anh Tuấn	Răng - Hàm - Mặt	7,740,000	NH 18-19
35	357184613	Lê Bình Minh	Y học cổ truyền	7,700,000	NH 18-19
36	357184616	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	Y học cổ truyền	8,700,000	NH 18-19
37	<b>CK2 2015 TC</b>			<b>14,750,000</b>	
1	CK22015TC	Viên Cẩm Tú	Tổ chức Quản lý dược	14,750,000	NH 18-19
	<b>CK2 2016</b>			<b>117,000,000</b>	
1	28-CK2	Phạm Hữu Trí	Lão khoa	10,000,000	NH 16-17
2	018-CK22016	Huỳnh Văn Thiên	Gây mê hồi sức	26,750,000	NH 17-18
3	028-CK22016	Phạm Hữu Trí	Lão khoa	26,750,000	NH 17-18
4	081-CK22016	Trần Kim Trinh	Răng Hàm Mặt	26,750,000	NH 17-18
5	100-CK22016	Bùi Khắc Huy	Tổ chức quản lý dược	26,750,000	NH 17-18
	<b>CK2 2017</b>			<b>511,500,000</b>	
1	69-CK22017	Đặng Thị Phương Lan	Nội - Hô hấp	10,000,000	NH 17-18
2	3-CK22017	Lê Văn Sinh	Quang)	29,500,000	NH 18-19
3	28-CK22017	Lâm Thanh Vân	Lão khoa	29,500,000	NH 18-19
4	34-CK22017	Chung Tuấn Khiêm	Ngoại - Tiết niệu	29,500,000	NH 18-19
5	36-CK22017	Hoàng Thiên Phúc	Ngoại - Tiết niệu	29,500,000	NH 18-19
6	39-CK22017	Nguyễn Bá Phi Long	Ngoại khoa	29,500,000	NH 18-19
7	48-CK22017	Lại Huỳnh Thuận Thảo	Ngoại - Thần kinh và sọ não	29,500,000	NH 18-19
8	55-CK22017	Phan Tiến Hy	Nhãn khoa	29,500,000	NH 18-19
9	60-CK22017	Lê Thành Tín	Nhãn khoa	29,500,000	NH 18-19
10	69-CK22017	Đặng Thị Phương Lan	Nội - Hô hấp	29,500,000	NH 18-19
11	78-CK22017	Vũ Trí Thanh	Quản lý y tế	29,500,000	NH 18-19
12	102-CK22017	Ngô Chí Tâm	Tai Mũi Họng (Mũi Họng)	29,500,000	NH 18-19
13	119-CK22017	Lê Phương Thảo	Tổ chức Quản lý dược	29,500,000	NH 18-19
14	125-CK22017	Lê Tấn Đạt	Ung thư	29,500,000	NH 18-19
15	137-CK22017	Châu Đức Toàn	Ung thư	29,500,000	NH 18-19
16	139-CK22017	Hồ Ngọc Liêng	Y học cổ truyền	29,500,000	NH 18-19
17	140-CK22017	Nguyễn Công Minh	Y học cổ truyền	29,500,000	NH 18-19
18	141-CK22017	Lê Thị Hồng Nhung	Y học cổ truyền	29,500,000	NH 18-19
	<b>CK2 2018</b>			<b>34,545,500</b>	
1	267183400	Phạm Minh Cường	Răng Hàm Mặt	14,540,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
2	167181187	Hồ Văn Phúc	Sản phụ khoa	5,500	NH 18-19
3	167181202	Trần Duy Huân	Tai Mũi Họng (Mũi Họng)	20,000,000	NH 18-19
<b>NCS 2010</b>				<b>42,675,000</b>	
1		Võ Quang Đỉnh	Nội thận tiết niệu	11,375,000	NH 11-12
2		Võ Quang Đỉnh	Nội thận	14,200,000	NH 12-13
3		Võ Quang Đỉnh	Nội thận	17,100,000	NH 13-14
<b>NCS 2011</b>				<b>31,300,000</b>	
1		Nguyễn Nghiêm Tuấn	Nội TM	14,200,000	NH 12-13
2		Nguyễn Nghiêm Tuấn	Nội TM	17,100,000	NH 13-14
<b>NCS 2012</b>				<b>22,000,000</b>	
2		Lê Võ Yên Nhi	RHM	22,000,000	NH 15-16
<b>NCS 2013</b>				<b>108,000,000</b>	
1	46-NCS	Nguyễn Thị Phương Dung	GMHS	20,000,000	NH 14-15
2	46-NCS	Nguyễn Thị Phương Dung	GMHS	22,000,000	NH 15-16
3	22-NCS	Hà Tố Nguyên	Sản phụ khoa	22,000,000	NH 15-16
4	23-NCS	Nguyễn Duy Hoàng Minh Tâm	Sản phụ khoa	22,000,000	NH 15-16
5	38-NCS	Trần Thủy Tiên	Dược lý – DLS	22,000,000	NH 15-16
<b>NCS 2014</b>				<b>148,250,000</b>	
1	39-NCS	Phạm Anh Kiệt	CN Dược	22,000,000	NH 15-16
2	39-NCS	Phạm Anh Kiệt	CN Dược phẩm và bào chế	24,250,000	NH 16-17
3	025-NCS2014	Huỳnh Phúc Nguyên	Nội tim mạch	24,250,000	NH 16-17
7	025-NCS2014	Huỳnh Phúc Nguyên	Nội tim mạch	26,750,000	NH 17-18
4	28-NCS	Nguyễn Quang Trung	Nội tiêu hóa	24,250,000	NH 16-17
6	003-NCS2014	Lê Hữu Bình	Gây mê hồi sức	26,750,000	NH 17-18
<b>NCS 2015</b>				<b>389,500,000</b>	
1	35-NCS	Tăng Thị Bảo Trân	Dược học CT	22,000,000	NH 15-16
2	35-NCS	Tăng Thị Bảo Trân	Dược học CT	24,250,000	NH 16-17
3	009-NCS2015	Nguyễn Vĩnh Bình	Ngoại niệu	24,250,000	NH 16-17
4	009-NCS2015	Nguyễn Vĩnh Bình	Ngoại niệu	26,750,000	NH 17-18
5	012-NCS2015	Phạm Việt Phong	Ngoại niệu	24,250,000	NH 16-17
6	012-NCS2015	Phạm Việt Phong	Ngoại niệu	26,750,000	NH 17-18
7	021-NCS2015	Lý Văn Chiêu	Nội tim mạch	24,250,000	NH 16-17
8	021-NCS2015	Lý Văn Chiêu	Nội tim mạch	26,750,000	NH 17-18
9	022-NCS2015	Nguyễn Đức Khánh	Nội tim mạch	24,250,000	NH 16-17
10	022-NCS2015	Nguyễn Đức Khánh	Nội tim mạch	26,750,000	NH 17-18
11	006-NCS2015	Nông Hữu Thọ	Ngoại lồng ngực	26,750,000	NH 17-18
12	019-NCS2015	Bùi Gio An	Nhi khoa	26,750,000	NH 17-18
13	035-NCS2015	Tăng Thị Bảo Trân	Dược học CT	26,750,000	NH 17-18
15	025-NCS2015	Lê Hữu Phước	Nội tiêu hóa	29,500,000	NH 18-19
16	030-NCS2015	Ngô Duy Túy Hà	Hóa dược	29,500,000	NH 18-19
<b>NCS 2016</b>				<b>889,750,000</b>	
1	004-NCS2016	Lê Ngọc Ánh	Dịch tễ học	26,750,000	NH 17-18
2	009-NCS2016	Lê Đức Tín	Ngoại lồng ngực	26,750,000	NH 17-18
3	017-NCS2016	Lê Trọng Khôi	Ngoại niệu	26,750,000	NH 17-18
4	023-NCS2016	Trần Huy Dũng	Sản phụ khoa	26,750,000	NH 17-18
5	025-NCS2016	Phạm Thanh Hoàng	Sản phụ khoa	26,750,000	NH 17-18
6	030-NCS2016	Vũ Hoàng Vũ	Nội tim mạch	26,750,000	NH 17-18
7	039-NCS2016	Lê Khắc Tuấn	Công nghệ dược	26,750,000	NH 17-18

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
8	043-NCS2016	Nguyễn Quang Nam	Dược học CT	26,750,000	NH 17-18
9	047-NCS2016	Phan Nguyễn Trường Thắng	Kiểm nghiệm	26,750,000	NH 17-18
10	004-NCS2016	Lê Ngọc Ánh	Dịch tễ học	29,500,000	NH 18-19
11	007-NCS2016	Lê Phi Long	Ngoại lồng ngực	29,500,000	NH 18-19
12	008-NCS2016	Trịnh Vũ Nghĩa	Ngoại lồng ngực	29,500,000	NH 18-19
13	009-NCS2016	Lê Đức Tín	Ngoại lồng ngực	29,500,000	NH 18-19
14	011-NCS2016	Lâm Đức Hoàng	Ngoại tiêu hóa	29,500,000	NH 18-19
15	015-NCS2016	Nguyễn Trọng Hiền	Ngoại niệu	29,500,000	NH 18-19
16	016-NCS2016	Vũ Đức Huy	Ngoại niệu	29,500,000	NH 18-19
17	017-NCS2016	Lê Trọng Khôi	Ngoại niệu	29,500,000	NH 18-19
18	018-NCS2016	Phạm Đức Nhật Minh	Ngoại niệu	29,500,000	NH 18-19
19	020-NCS2016	Trần Bình Dương	Chấn thương chỉnh hình	29,500,000	NH 18-19
20	023-NCS2016	Trần Huy Dũng	Sản phụ khoa	29,500,000	NH 18-19
21	025-NCS2016	Phạm Thanh Hoàng	Sản phụ khoa	29,500,000	NH 18-19
22	026-NCS2016	Nguyễn Thị Mộng Hồng	Nhi khoa	29,500,000	NH 18-19
23	030-NCS2016	Vũ Hoàng Vũ	Nội tim mạch	29,500,000	NH 18-19
24	039-NCS2016	Lê Khắc Tuấn	Công nghệ dược	29,500,000	NH 18-19
25	041-NCS2016	Vũ Huỳnh Kim Long	Dược học CT	29,500,000	NH 18-19
26	042-NCS2016	Đỗ Văn Mãi	Dược học CT	29,500,000	NH 18-19
27	043-NCS2016	Nguyễn Quang Nam	Dược học CT	29,500,000	NH 18-19
28	044-NCS2016	Lữ Thị Kim Chi	Kiểm nghiệm	29,500,000	NH 18-19
29	046-NCS2016	Phạm Thị Minh Tâm	Kiểm nghiệm	29,500,000	NH 18-19
30	047-NCS2016	Phan Nguyễn Trường Thắng	Kiểm nghiệm	29,500,000	NH 18-19
31	049-NCS2016	Cao Bá Tri	Răng Hàm Mặt	29,500,000	NH 18-19
<b>NCS 2017</b>				<b>383,500,000</b>	
1	2-NCS2017	Nguyễn Trường Kỳ	Giải phẫu người	29,500,000	NH 18-19
2	9-NCS2017	Nguyễn Thành Công	Ngoại lồng ngực	29,500,000	NH 18-19
3	17-NCS2017	Lê Nguyễn Yên	Ngoại niệu	29,500,000	NH 18-19
4	18-NCS2017	Lê Viết Thắng	Ngoại thần kinh	29,500,000	NH 18-19
5	22-NCS2017	Huỳnh Vĩnh Phạm Uyên	Sản phụ khoa	29,500,000	NH 18-19
6	29-NCS2017	Lê Thị Thúy An	Thần kinh	29,500,000	NH 18-19
7	31-NCS2017	Trần Thanh Hùng	Thần kinh	29,500,000	NH 18-19
8	34-NCS2017	Nguyễn Văn Lành	Nhãn khoa	29,500,000	NH 18-19
9	35-NCS2017	Đoàn Kim Thành	Nhãn khoa	29,500,000	NH 18-19
10	40-NCS2017	Võ Thị Kiều Quyên	Dược lý và DLS	29,500,000	NH 18-19
11	41-NCS2017	Thái Thị Cẩm	Dược học cổ truyền	29,500,000	NH 18-19
12	42-NCS2017	Hoàng Xuân Huyền Trang	Dược học cổ truyền	29,500,000	NH 18-19
13	44-NCS2017	Lữ Thiện Phúc	Kiểm nghiệm thuốc	29,500,000	NH 18-19
<b>NCS 2018</b>				<b>14,500,000</b>	
1	537187000	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Công nghệ dược	14,500,000	NH 18-19
<b>NT 2016</b>				<b>933,900,000</b>	
1	087-NT2016	Trương Thị Thu Trang	Nhi khoa	16,050,000	NH 17-18
2	108-NT2016	Đậu Cao Lượng	RHM	50,000	NH 17-18
3	002-NT2016	Trần Đức Hải	CDHA	8,850,000	NH 18-19
4	004-NT2016	Trần Cảnh Minh	CDHA	8,850,000	NH 18-19
5	005-NT2016	Nguyễn Đoàn Duy Quang	CDHA	9,000,000	NH 18-19
6	021-NT2016	Lương Nguyễn Đắc Thụy	Da liễu	17,700,000	NH 18-19
7	025-NT2016	Nguyễn Thị Vân Anh	GMHS	17,700,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
8	031-NT2016	Đỗ Nguyễn Trọng Nhân	GMHS	17,700,000	NH 18-19
9	039-NT2016	Hồ Châu Minh Thư	Huyết học	17,700,000	NH 18-19
10	045-NT2016	Bùi Xuân Khải	Lão khoa	8,850,000	NH 18-19
11	046-NT2016	Trần Đăng Khương	Lão khoa	17,700,000	NH 18-19
12	047-NT2016	Nguyễn Vạn Thiện	Lão khoa	17,700,000	NH 18-19
13	049-NT2016	Nguyễn Ngọc Anh	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
14	050-NT2016	Nguyễn Việt Bình	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
15	051-NT2016	Nguyễn Trung Đương	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
16	052-NT2016	Đặng Nhất Khoa	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
17	054-NT2016	Võ Nhật Trường	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
18	055-NT2016	Phan Sơn An	Ngoại LN	8,850,000	NH 18-19
19	062-NT2016	Nguyễn Khánh Quang	Ngoại LN	17,700,000	NH 18-19
20	066-NT2016	Nguyễn Đức Vũ	Ngoại TK	17,700,000	NH 18-19
21	067-NT2016	Hồ Trung Cường	Ngoại nhi	17,700,000	NH 18-19
22	069-NT2016	Trần Tấn Lộc	Ngoại nhi	17,700,000	NH 18-19
23	070-NT2016	Phạm Quốc Tùng	Ngoại nhi	8,850,000	NH 18-19
24	071-NT2016	Lê Trọng Thiên Long	Ngoại niệu	17,700,000	NH 18-19
25	072-NT2016	Trần Quốc Phong	Ngoại niệu	17,700,000	NH 18-19
26	073-NT2016	Trương Hồ Trọng Tấn	Ngoại niệu	17,700,000	NH 18-19
27	074-NT2016	Nguyễn Thế Tùng	Ngoại niệu	17,700,000	NH 18-19
28	080-NT2016	Đào Quốc Anh	Nhi khoa	7,700,000	NH 18-19
29	082-NT2016	Nguyễn Trường Giang	Nhi khoa	8,700,000	NH 18-19
30	084-NT2016	Ngô Thị Mai Phương	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
31	087-NT2016	Trương Thị Thu Trang	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
32	088-NT2016	Trần Văn Tuấn	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
33	091-NT2016	Dương Thanh Huyền	Nội khoa	7,700,000	NH 18-19
34	092-NT2016	Nguyễn Minh Kha	Nội khoa	8,700,000	NH 18-19
35	093-NT2016	Mai Đỗ Phương Loan	Nội khoa	8,850,000	NH 18-19
36	094-NT2016	Nguyễn Đức Thiện	Nội khoa	8,850,000	NH 18-19
37	096-NT2016	Đặng Văn Chính	Nội tiết	17,700,000	NH 18-19
38	097-NT2016	Nguyễn Nhật Nam	Nội tiết	17,700,000	NH 18-19
39	098-NT2016	Nguyễn Thị Kiều Nga	Nội tiết	17,700,000	NH 18-19
40	099-NT2016	Nguyễn Thị Nhật Xuân	Nội tiết	17,700,000	NH 18-19
41	104-NT2016	Trương Thái Hoàng Anh	RHM	8,850,000	NH 18-19
42	105-NT2016	Dương Thái Giang	RHM	8,700,000	NH 18-19
43	107-NT2016	Nguyễn Phước Lợi	RHM	8,850,000	NH 18-19
44	108-NT2016	Đậu Cao Lượng	RHM	17,700,000	NH 18-19
45	112-NT2016	Đoàn Lâm Tú	RHM	8,850,000	NH 18-19
46	113-NT2016	Triệu Ngọc Diệp	Sản	17,700,000	NH 18-19
47	114-NT2016	Trần Thị Hạnh	Sản	17,700,000	NH 18-19
48	115-NT2016	Đinh Thế Hoàng	Sản	17,700,000	NH 18-19
49	117-NT2016	Huỳnh Thị Hoài Thương	Sản	17,700,000	NH 18-19
50	118-NT2016	Lai Khánh Vân	Sản	17,700,000	NH 18-19
51	127-NT2016	La Thiện Đức	Thần kinh	17,700,000	NH 18-19
52	128-NT2016	Phạm Chí Đức	Thần kinh	17,700,000	NH 18-19
53	129-NT2016	Nguyễn Thị Hoàng Thu	Thần kinh	17,700,000	NH 18-19
54	130-NT2016	Nguyễn Linh Tuyền	Thần kinh	17,700,000	NH 18-19
55	131-NT2016	Võ Thị Hạnh Vi	Thần kinh	17,700,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
56	132-NT2016	Nguyễn Mỹ Hòa	Nhiễm	17,700,000	NH 18-19
57	134-NT2016	Võ Thị Như Trang	Nhiễm	17,700,000	NH 18-19
58	136-NT2016	Nguyễn Sỹ Cam	Ung thư	17,700,000	NH 18-19
59	137-NT2016	Hoàng Đình Kính	Ung thư	17,700,000	NH 18-19
60	138-NT2016	Nguyễn Huỳnh Hà Thu	Ung thư	17,700,000	NH 18-19
61	140-NT2016	Ngô Thị Hiếu Hằng	YHCT	8,850,000	NH 18-19
62	142-NT2016	Phạm Thị Minh	YHCT	17,700,000	NH 18-19
63	146-NT2016	Ngô Quang Vinh	YHCT	8,850,000	NH 18-19
<b>NT 2017</b>				<b>644,210,000</b>	
1	1717000074	Nguyễn Nguyên Thắng	Ngoại - Nhi	50,000	NH 17-18
2	1717000002	Lê Nhật Minh	Chẩn đoán hình ảnh	8,700,000	NH 18-19
3	1717000003	Nguyễn Thị Kim Ngân	Chẩn đoán hình ảnh	8,850,000	NH 18-19
4	1717000007	Bùi Minh Tiến	Chẩn đoán hình ảnh	12,000,000	NH 18-19
5	1717000008	Đỗ Thị Thu Thảo	Chẩn đoán hình ảnh	8,700,000	NH 18-19
6	1717000009	Trương Thị Phương Thảo	Chẩn đoán hình ảnh	17,700,000	NH 18-19
7	1717000017	Nguyễn Thùy Ái Châu	Da liễu	8,850,000	NH 18-19
8	1717000020	Hàng Bá Danh	Gây mê hồi sức	8,850,000	NH 18-19
9	1717000023	Trần Văn Quang	Gây mê hồi sức	8,700,000	NH 18-19
10	1717000024	Phạm Đăng Tính	Gây mê hồi sức	8,700,000	NH 18-19
11	1717000029	Thái Minh Cảnh	Hồi sức cấp cứu	8,850,000	NH 18-19
12	1717000030	Cao Thành Chương	Hồi sức cấp cứu	8,850,000	NH 18-19
13	1717000031	Nguyễn Phi Tùng	Hồi sức cấp cứu	17,700,000	NH 18-19
14	1717000034	Nguyễn Trần Hương Giang	Huyết học truyền máu	8,700,000	NH 18-19
15	1717000036	Phan Nguyễn Vũ Linh	Huyết học truyền máu	8,850,000	NH 18-19
16	1717000038	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Huyết học truyền máu	9,000,000	NH 18-19
17	1717000039	Trần Thị Kiều Oanh	Huyết học truyền máu	8,700,000	NH 18-19
18	1717000042	Phan Trúc	Huyết học truyền máu	17,700,000	NH 18-19
19	1717000046	Nguyễn Minh Châu	Lão khoa	17,660,000	NH 18-19
20	1717000049	Nguyễn Tấn Vũ	Lão khoa	17,700,000	NH 18-19
21	1717000050	Võ Đăng Thanh Hiên	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
22	1717000053	Võ Quan Thịnh	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
23	1717000055	Lê Minh Triết	Ngoại khoa	17,700,000	NH 18-19
24	1717000056	Vũ Ngọc Duy	Ngoại - Lòng ngực	17,700,000	NH 18-19
25	1717000057	Đoàn Ngọc Huy	Ngoại - Lòng ngực	17,700,000	NH 18-19
26	1717000059	Trần Đình Phú	Ngoại - Lòng ngực	8,850,000	NH 18-19
27	1717000060	Phạm Thanh Tân	Ngoại - Lòng ngực	17,700,000	NH 18-19
28	1717000061	Nguyễn Hữu Tường	Ngoại - Lòng ngực	17,700,000	NH 18-19
29	1717000063	Lê Tuấn Vũ	Ngoại - Lòng ngực	17,700,000	NH 18-19
30	1717000074	Nguyễn Nguyên Thắng	Ngoại - Nhi	17,700,000	NH 18-19
31	1717000076	Nguyễn Vương Bảo Anh	Ngoại - Tiết niệu	17,700,000	NH 18-19
32	1717000077	Trần Đỗ Hữu Toàn	Ngoại - Tiết niệu	17,700,000	NH 18-19
33	1717000083	Đặng Quốc Duy	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19
34	1717000085	Trương Quang Hiếu	Nhi khoa	8,700,000	NH 18-19
35	1717000086	Dương Thanh Hùng	Nhi khoa	7,700,000	NH 18-19
36	1717000088	Võ Duy Minh	Nhi khoa	7,700,000	NH 18-19
37	1717000089	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nhi khoa	8,700,000	NH 18-19
38	1717000091	Võ Thị Hồng Tiến	Nhi khoa	8,700,000	NH 18-19
39	1717000092	Phan Hồng Thắng	Nhi khoa	17,700,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
40	1717000098	Lê Phù Nhật Thịnh	Nội khoa	8,700,000	NH 18-19
41	1717000105	Bùi Thị Thương	Phục hồi chức năng	8,850,000	NH 18-19
42	1717000106	Phạm Quốc Văn	Phục hồi chức năng	17,700,000	NH 18-19
43	1727000107	Hồng Lê Ngọc Cẩm	Răng-Hàm-Mặt	8,850,000	NH 18-19
44	1727000109	Hồ Thị Hòa	Răng-Hàm-Mặt	8,850,000	NH 18-19
45	1727000111	Hồ Thị Thủy Tiên	Răng-Hàm-Mặt	8,850,000	NH 18-19
46	1727000112	Huỳnh Ngọc Tú	Răng-Hàm-Mặt	8,850,000	NH 18-19
47	1727000113	Trần Đỗ Lâm Viên	Răng-Hàm-Mặt	8,850,000	NH 18-19
48	1717000117	Trần Huy Phan	Sản phụ khoa	7,700,000	NH 18-19
49	1717000126	Nguyễn Thị Thục Như	Tai Mũi Họng	8,700,000	NH 18-19
50	1717000138	Nguyễn Vĩnh Thành	Thần kinh	8,800,000	NH 18-19
51	1717000140	Đoàn Văn Anh Vũ	Thần kinh	8,850,000	NH 18-19
52	1717000146	Đoàn Thái Cang	Ung thư	17,700,000	NH 18-19
53	1747000152	Thái Tấn Nhã	Y học cổ truyền	17,700,000	NH 18-19
<b>NT 2018</b>				<b>326,410,000</b>	
1	147181012	Nguyễn Phú Chân	Chấn thương chỉnh hình	8,850,000	NH 18-19
2	147181018	Huỳnh Thị Công Nhận	Da liễu	8,850,000	NH 18-19
3	147181033	Trần Thùy Anh	Huyết học truyền máu	8,850,000	NH 18-19
4	147181036	Lê Bảo Ngọc	Huyết học truyền máu	8,850,000	NH 18-19
5	147181037	Nguyễn Thị Ngọc Sang	Huyết học truyền máu	8,850,000	NH 18-19
6	147181048	Nguyễn Tiết Âu	Nội khoa	40,000	NH 18-19
7	147181049	Dương Thiên Bảo	Nội khoa	8,700,000	NH 18-19
8	147181051	Nguyễn Quốc Hoàng	Nội khoa	8,840,000	NH 18-19
9	147181052	Trần Thanh Nam	Nội khoa	8,850,000	NH 18-19
10	147181058	Võ Đình Bảo Văn	Nội tiết	8,000,000	NH 18-19
11	147181067	Nguyễn Thị Cẩm	Ngoại- Lồng ngực	8,850,000	NH 18-19
12	147181068	Nguyễn Tiến Hậu	Ngoại- Lồng ngực	8,850,000	NH 18-19
13	147181083	Đào Duy Phương	Ngoại- Thần kinh và Sọ não	8,850,000	NH 18-19
14	147181087	Nguyễn Tiến Đạt	Ngoại- Tiết niệu	8,850,000	NH 18-19
15	147181089	Trần Thiện Khiêm	Ngoại- Tiết niệu	8,850,000	NH 18-19
16	147181090	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	Nhãn khoa	8,850,000	NH 18-19
17	147181092	Phạm Thị Ngọc Tiên	Nhãn khoa	8,850,000	NH 18-19
18	147181097	Phan Ngọc Phát	Nhi khoa	8,850,000	NH 18-19
19	147181103	Đoàn Thị Hoài Trang	Nhi khoa	8,850,000	NH 18-19
20	147181105	Lâm Thị Xuân Nguyệt	Phục hồi chức năng	8,850,000	NH 18-19
21	147181106	Lê Văn Tâm	Phục hồi chức năng	8,850,000	NH 18-19
22	147181107	Nguyễn Thanh Xuân	Phục hồi chức năng	8,850,000	NH 18-19
23	247183109	Phạm Thị Kiều Loan	Răng Hàm Mặt	8,850,000	NH 18-19
24	247183112	Nguyễn Thiên Phước	Răng Hàm Mặt	8,850,000	NH 18-19
25	247183116	Trần Thị Tường Vi	Răng Hàm Mặt	8,850,000	NH 18-19
26	147181118	Võ Hoài Duy	Sản phụ khoa	8,850,000	NH 18-19
27	147181119	Phạm Duy Hùng	Sản phụ khoa	8,850,000	NH 18-19
28	147181120	Phạm Ngọc Minh	Sản phụ khoa	8,850,000	NH 18-19
29	147181121	La Văn Minh Tiến	Sản phụ khoa	8,850,000	NH 18-19
30	147181122	Trần Thị Thanh Thảo	Sản phụ khoa	8,850,000	NH 18-19
31	147181123	Phan Thị Thúy Vân	Sản phụ khoa	8,850,000	NH 18-19
32	147181128	Nguyễn Lê Vũ Hoàng	Tai-Mũi-Họng	40,000	NH 18-19
33	147181133	Trần Nguyễn Uyên Dung	Thần kinh	8,850,000	NH 18-19

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
34	347184151	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Y học cổ truyền	8,850,000	NH 18-19
35	347184153	Trần Thị Phương Trinh	Y học cổ truyền	8,740,000	NH 18-19
36	147181104	Võ Thị Ngọc Hiền	Phục hồi chức năng	17,700,000	NH 18-19
37	147181145	Hồ Thị Trung Hạnh	Ung thư	17,700,000	NH 18-19
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>9,711,377,500</b>	